

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2018

*“V/v ly hôn, nuôi con và
cấp dưỡng nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Hoàng Thị Thoa.

2- Ông Hà Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lư Quốc Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 81/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXX-ST, ngày 20 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện K, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/02/2018 nguyên đơn chị Vũ Thị Đ trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng V tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 2012 và đăng ký kết hôn với vào ngày 05/12/2013 tại Ủy ban

nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống đến tháng 4 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cự cãi và từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 01 đứa con tên Nguyễn Hoàng Chí T, sinh ngày 16/10/2013, từ khi ly thân cho đến nay chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, cuộc sống của cháu T vẫn ổn định và bản thân chị có việc làm, thu nhập ổn định và có đủ điều kiện để nuôi con. Nay chị yêu cầu xin được nuôi con và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nợ chung: Chị Đ thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng V Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Tuy nhiên, tại đơn xin vắng mặt phiên hòa giải đề ngày 10/5/2018, lý do anh đi biển đánh bắt xa bờ không về tham gia phiên hòa giải được và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mức thấp nhất theo quy định của pháp luật. Bởi vì, anh không có nghề nghiệp ổn định.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Vũ Thị Đ có ý kiến và yêu cầu như sau: Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V, yêu cầu xin được nuôi con và chị thay đổi yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Hoàng V vắng mặt.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Đ xử cho chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Hoàng V được ly hôn.

Về con chung: Ghi nhận ý kiến của chị Vũ Thị Đ là giao cháu Nguyễn Hoàng Chí T, sinh ngày 16/10/2013 cho chị Vũ Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và phân nợ chung: Chị Trần Thị Đ thừa nhận không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con và bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Hoàng V được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hoàng V.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Hoàng V tự nguyện về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Theo trích lục kết hôn số: 1137/TLKH-BS, ngày 13/10/2017 do chị Đ cung cấp nên hôn nhân của chị Đ và anh V là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, sau khi vợ chồng về chung sống đến tháng 4 năm 2016 thì vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm và từ đó hạnh phúc gia đình không còn nữa nên vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị cũng gặp nhau và gia đình hai bên không hòa giải mâu thuẫn được.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ xử cho chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Hoàng V ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Hoàng V có 01 đứa con tên Nguyễn Hoàng Chí T, sinh ngày 16/10/2013, chị Đ yêu cầu xin

được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của chị Đ là có cơ sở. Bởi vì, từ khi ly thân cho đến nay chị Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, hơn nữa chị cũng có việc làm, thu nhập ổn định và có đủ điều kiện để nuôi con. Còn anh V không có việc làm ổn định bản thân đi đánh bắt xa bờ một thời gian dài mới về nhà nên không có điều kiện để nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ xử giao cháu Nguyễn Hoàng Chí T cho Vũ Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản và nợ chung: Chị Vũ Thị Đ thừa nhận không có nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Vũ Thị Đ phải chịu 300.000đ. Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo lai thu số 0001567, ngày 12/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Hoàng V được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Chí T, sinh ngày 16/10/2013 cho Vũ Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị Đ và anh V có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Vũ Thị Đ thừa nhận không có nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Vũ Thị Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0001567, ngày 12/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị Đ đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị Đ có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2018). Đối với anh V vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Nam Yên;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm

